

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Số : 68 /NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được tổ chức vào hồi 07h00' ngày 15/4/2026, tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường Sắt Vĩnh Phú, phố Kiến Thiết, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.

**QUYẾT NGHỊ:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú năm 2026 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị số 56/BC-HĐQT ngày 14/4/2026
2. Thông qua báo cáo của Ban điều hành số 267/BC-ĐSVPh ngày 20/3/2026
3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát số 05/BC-BKS ngày 09/3/2026
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO, ký ngày 25/2/2026.
5. **Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận**
  - a. **Phân phối lợi nhuận năm 2025**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	<b>3.587.067.340</b>
2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	200.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	1.626.362.040
	Quỹ đầu tư phát triển	531.126.300
3	Tỷ lệ chia cổ tức 10% cho cổ đông	1.229.579.000

**b. Kế hoạch năm 2026**

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	<b>4.000.000.000</b>

2	Phân phối các quỹ doanh nghiệp	
	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	200.000.000
	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	1.062.505.200
	Quỹ đầu tư phát triển	1.262.000.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức 12%/VĐL	1.475.494.800

## 6. Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao

### 6.1. Thực hiện năm 2025.

- Lao động bình quân năm thực tế sử dụng: 690,4 người (trong đó Người lao động 683,4 người, Ban điều hành 5,17 người; Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát 1,8 người).

- Tổng quỹ lương thực hiện của công ty (không bao gồm tiền ăn giữa ca): **96.728.941.000** đồng, trong đó:

- Tiền lương người lao động **94.365.874.000** đồng.

- Tiền lương Ban điều hành: **1.651.148.000** đồng.

- Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách): **615.919.000** đồng.

- Thù lao của Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách: **96.000.000** đồng.

- Mức tiền lương thực hiện theo chức danh (đồng/người/tháng):

- Mức tiền lương bình quân người lao động: **11.507.000** đồng

- Mức tiền lương bình quân Ban điều hành: **26.631.000** đồng

- Lương bình quân Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát: **28.253.000** đồng/người/tháng

- Thù lao của Thành viên hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách: **1.778.000** đồng/người/tháng.

- Mức lương Người đại diện phân vốn:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 34.138.000 đồng/tháng.

+ Giám đốc: 33.027.000 đồng/tháng.

### 6.2. Kế hoạch năm 2026.

- Lao động kế hoạch: 637,5 người (trong đó người lao động: 630,17 người; Ban điều hành: 5,33 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát: 02 người).

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch (không bao gồm tiền ăn giữa ca): 98.531.000.000 đồng, trong đó:

+ Tiền lương người lao động: 95.781.240.000 đồng;

+ Tiền lương Ban Điều hành: 1.854.160.000 đồng;

+ Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát: 793.600.000 đồng;

+ Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên không chuyên trách: 102.000.000 đồng.

- Mức lương, thù lao bình quân kế hoạch:

+ Lương bình quân người lao động: 12.660.000 đồng/người/tháng;

+ Lương bình quân Ban điều hành: 28.971.000 đồng/người/tháng;

+ Lương bình quân Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát: 33.067.000 đồng/người/tháng;

+ Thù lao bình quân của Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên không chuyên trách: 1.700.000 đồng/người/tháng.

- Mức lương Người đại diện phần vốn:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 38.194.000 đồng/tháng;

+ Giám đốc: 35.970.000 đồng/tháng.

### 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch dự kiến năm 2026	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr.đ	281.401,0	309.541	110,00%
1.1	Trong công ích	Tr.đ	152.335,0	152.335	100,00%
1.2	Ngoài công ích	Tr.đ	129.066,0	157.206	121,80%
2	Chi phí	Tr.đ	277.814,0	305.541	109,98%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.587,0	4.000,0	111,51%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10,0	12,0	120,00%
5	Lương bình quân người lao động/tháng	Tr.đ	11,507	12,660	110,02%

### 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán, đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2026 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

### 9. Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2026

TT	Hạng mục đầu tư phát triển	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chuyển tiếp năm 2025:</b>			
1	Trung tâm giám sát an toàn (SMC)	T.bộ	01	
<b>II</b>	<b>Đầu tư phát triển mới năm 2026:</b>			

1	Máy chèn đường thủy lực	Bộ	02
2	Đại tu máy chèn đường thủy lực	Bộ	06
3	Máy đào bánh xích chạy trên đường sắt khổ 1000mm (Đã qua sử dụng)	Máy	02
4	Máy đào bánh lốp PC55 (Đã qua sử dụng)	Máy	01
5	Xe ô tô điện Vinfast VF9	Xe	01
6	Bộ máy thi công xây dựng dân dụng: phun vữa trát tường, uôn đai sắt thép tự động, xoa nền bê tông...	T.bộ	01
7	Lắp đặt hệ thống camera dọc tuyến (Giai đoạn 1)	TB	01

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nhu cầu thực tế để quyết định điều chỉnh (nếu cần) các danh mục đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác không nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 theo nguyên tắc tự cân đối nguồn vốn, tuân thủ pháp luật hiện hành và không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính, đảm bảo quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mức vốn đầu tư theo quy định của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các qui định của pháp luật hiện hành, báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty để theo dõi, giám sát.

#### **10. Thông qua ủy quyền ký kết các hợp đồng.**

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng như sau:

+ Phê duyệt Hợp đồng và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2027 với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

+ Đối với hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Hội đồng quản trị giao cho Giám đốc chỉ đạo thực hiện theo các qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, đảm bảo tuân thủ theo các qui định về quản lý Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

#### **11. Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ và các quy chế như sau**

- Thống nhất một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Kèm theo phụ lục số 01).

- Thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Kèm theo phụ lục số 02).

## 12. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

### 12.1. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Quang Long	Bí thư Đảng ủy	1.173.916	100%
2	Phạm Xuân Tú	Giám đốc Công ty	1.173.916	100%
3	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Giám đốc Công ty	1.173.916	100%

### 12.2. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Giang Tiến Duy	Phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch	1.176.820	100,25%
2	Nguyễn Đức Trung	Chuyên viên phòng TCHC	1.172.464	99,88%
3	Trần Danh Tuyên	Phó phòng Kỹ thuật – Kế hoạch	1.172.464	99,88%

## 13. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

TT	Chức danh	Báo cáo thù lao năm 2025	Dự kiến thù lao năm 2026
1	Thành viên không chuyên trách HĐQT	2.000.000 đồng/người/tháng	2.000.000 đồng/người/tháng
2	Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát;	1.500.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng

## 14. Thống nhất bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Ngành nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
01	Cung ứng lao động tạm thời	7821
02	Cung ứng nguồn nhân lực khác	7822

## 15. Thông qua chương trình hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chương trình công tác năm 2026 của Ban kiểm soát. (Kèm theo phụ lục số 03).

## 16. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo xây dựng Quy chế chi tiêu, khen thưởng và phúc lợi, đảm bảo Quy chế phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Đề xuất các nội

dung nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, đảm bảo công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và quyền lợi người lao động.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/ĐU ngày 22/9/2025 của Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc tiếp tục đổi mới lề lối làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới theo Kế hoạch số 3706/KH-ĐS ngày 17/10/2025.

- Xây dựng Chương trình hành động và Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 17/12/2025 của Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN về kết quả công tác năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và Kế hoạch số 1035/ĐS-KH ngày 31/3/2026 của Tổng công ty ĐSVN triển khai Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 17/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026–2030, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển, lĩnh vực sản xuất kinh doanh trọng tâm; đề ra các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- Tổng Công ty ĐSVN;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Web duongsatvinhphu.com;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Quang Long**

**PHỤ LỤC 01**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/4/2026)

**1. Bổ sung căn cứ pháp lý**

“Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.”.

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 1**

“a) “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.”.

“b) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; *Sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.*”.

“s) “*Cổ tức*” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.”

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2**

“3. Phó Kiến Thiết, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.”.

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3**

“3. Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú có một (01) người đại diện pháp luật.

+ Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ *Trường hợp Công ty khuyết chức danh Giám đốc và đang trong thời gian kiện toàn, Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định giao một (01) Phó Giám đốc Công ty phụ trách Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ Quyền Giám đốc Công ty để làm người đại diện theo pháp luật của Công ty, thời gian giao quyền không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định giao quyền có hiệu lực và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm.*

+ *Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.*”.

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4**

“Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

+ Cung ứng lao động tạm thời. Mã ngành 7821;

+ Cung ứng nguồn nhân lực khác. Mã ngành 7822.”.

**6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 16**

“a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”.

#### **7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 22**

“a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.”.

#### **8. Sửa đổi bổ sung điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 26**

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; *tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định*:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, *trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;*”.

“2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; *tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.*”.

#### **9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27**

“2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2025 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;”.

#### **10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 37**

“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.”.

#### **11. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 38**

“a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;”.

#### **12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 44**

“a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;”.

#### **13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 50**

“3. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 03 ngày làm việc sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là tổ chức nước ngoài và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ liên lạc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài”.

#### **14. Bỏ nội dung khoản 4 Điều 58**

“4. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.”.

#### **15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 61**

“2. Việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 213 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”.



**PHỤ LỤC 02**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/4/2026)

**I. SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Điều chỉnh các cụm từ sau đây trong Quy chế**

“*Giám đốc (Tổng giám đốc)*” điều chỉnh thành “*Giám đốc*”;

“*Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc)*” điều chỉnh thành “*Phó Giám đốc*”.

**2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2**

“b) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;”.

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12**

“2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty.”.

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15**

“2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.

**II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

**1. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 3**

“**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**”.

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 26**

“**Điều 26. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty**

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.



2. Công ty công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

- a) Điều lệ Công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty;
- c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chậm nhất ba (03) ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Việc công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường được thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin và Điều lệ này.”.

### **3. Sửa đổi, bổ sung Điều 28**

#### **“Điều 28. Báo cáo**

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Điều lệ công ty và các qui định của pháp luật.”.

### **4. Sửa đổi, bổ sung Điều 29**

#### **“Điều 29. Giám sát**

Công ty, các cá nhân, tổ chức có liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”.

## **III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Bổ sung căn cứ pháp lý**

“Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;”.